

Số: 05 /2018/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp Khánh Hòa; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1846/TTr-STP ngày 20 tháng 10 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp Khánh Hòa; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Khánh Hòa, Đài PT-TH Khánh Hòa;
- TT Công báo tỉnh, TT Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, MN, TL, HP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh,

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp Khánh Hòa; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03../2018/QĐ-UBND ngày 21. tháng 02. năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp Khánh Hòa; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

a) Chức danh Trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp, gồm: Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở; Trưởng Phòng Công chứng số 1, Giám đốc Trung tâm dịch vụ Bán đấu giá tài sản, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp)

b) Chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tư pháp gồm: Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra, các Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở; Phó Trưởng Phòng Công chứng số 1, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ Bán đấu giá tài sản, Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp);

c) Chức danh Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện;

d) Chức danh Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng các chức danh quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Công chức khi được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng, Phó các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện của tỉnh Khánh Hòa phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định về điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn nêu trong Quy định này là căn cứ để Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quy hoạch, đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động công chức lãnh đạo, quản lý và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý theo từng chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3. Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và tuân thủ đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định.

Điều 3. Điều kiện bổ nhiệm

1. Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng; có kê khai tài sản theo quy định.

3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

4. Không trong thời gian chấp hành án hình sự theo quyết định của Tòa án; không trong thời gian bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

5. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ của năm trước liền kề năm được đề nghị bổ nhiệm.

6. Thuộc đối tượng quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7. Trường hợp bổ nhiệm chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở Tư pháp phải có ý kiến thống nhất của Chánh Thanh tra tỉnh (theo Khoản 14 Điều 2 Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG VÀ TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất

a) Có tinh thần yêu nước, tận tụy phục vụ Nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và có tinh thần đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với Nhân dân, được Nhân dân tin nhiệm;

c) Có bản lĩnh vững vàng, dám nghe, dám nói, dám làm và dám chịu trách nhiệm cá nhân; thẳng thắn trong đấu tranh phê bình và tự phê bình, chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ;

d) Phong cách làm việc dân chủ, quan hệ chân tình và bình đẳng với đồng nghiệp, gần gũi với quần chúng;

đ) Đoàn kết nội bộ, có khả năng tập hợp, xây dựng tập thể vững mạnh, biết phối hợp, hỗ trợ, chia sẻ để nâng cao hiệu quả trong công việc; không vi phạm pháp luật và các quy định của Nhà nước, nội quy của cơ quan; có uy tín, được tập thể công chức trong đơn vị tin nhiệm.

2. Hiểu biết, năng lực

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi ngành Tư pháp;

b) Có năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

c) Có kinh nghiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công;

d) Có kiến thức, kỹ năng quản lý, điều hành và có triển vọng phát triển.

3. Trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm và lĩnh vực được phân công;

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c) Quản lý nhà nước: Đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên và đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên trở lên;

d) Ngoại ngữ: Biết một ngoại ngữ trình độ B hoặc tương đương thuộc

một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức;

đ) Trình độ tin học: Có chứng chỉ trình độ A hoặc tương đương trở lên hoặc sử dụng tốt tin học văn phòng trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp

1. Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 3, Điều 4 Quy định này.
2. Có năng lực tham mưu, tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong các lĩnh vực được phân công.
3. Có khả năng nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, phối hợp xây dựng hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực được phân công để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực được giao tại địa phương.
4. Có kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành theo lĩnh vực được phân công đảm nhiệm; có khả năng bao quát công việc của đơn vị, hướng dẫn công chức trong cơ quan, đơn vị thực hiện và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao.
5. Có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc, trực thuộc Sở hoặc các chức vụ tương đương khác từ 02 năm trở lên.

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp

1. Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 3, Điều 4 Quy định này.
2. Nắm vững các kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ một trong các chuyên ngành, lĩnh vực thuộc ngành tư pháp.
3. Có năng lực xây dựng phương án, đề án, kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và khả năng tham mưu, tổng hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.
4. Giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong ngành Tư pháp.

Điều 7. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện

1. Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 3, Điều 4 Quy định này.

2. Có năng lực tham mưu, tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác tư pháp;

3. Có khả năng nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, phối hợp xây dựng hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực được phân công để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực được giao tại địa phương.

4. Có kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành theo lĩnh vực được phân công đảm nhiệm; có khả năng hướng dẫn công chức trong đơn vị thực hiện và phối hợp với các cấp, các cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp hoặc các chức vụ tương đương khác từ 02 năm trở lên; trừ trường hợp bổ nhiệm cán bộ, công chức từ đơn vị khác.

Điều 8. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện

1. Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn tại Điều 3, Điều 4 Quy định này.

2. Nắm vững các kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ một trong các lĩnh vực thuộc ngành tư pháp.

3. Có năng lực xây dựng phương án, đề án, kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và khả năng tham mưu, tổng hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Giữ ngạch chuyên viên trở lên, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; trừ trường hợp bổ nhiệm cán bộ, công chức từ đơn vị khác.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan

1. Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Đối với các trường hợp công chức đã được bổ nhiệm giữ các chức vụ Trưởng, Phó các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đến thời điểm Quy định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì Thủ

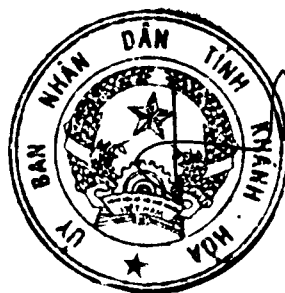
trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

3. Giám đốc Sở Nội vụ phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh các ngành, địa phương kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh